Mời các em học sinh cùng quý phụ huynh tham khảo ngay hướng dẫn giải các bài tập Toán trang 111 sách giáo khoa Toán lớp 3 Tập 2 Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính được chúng tôi trình bày chi tiết, dễ hiểu dưới đây.

Giải Bài 1 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Nêu tên các bán kính, đường kính có trong mỗi hình tròn

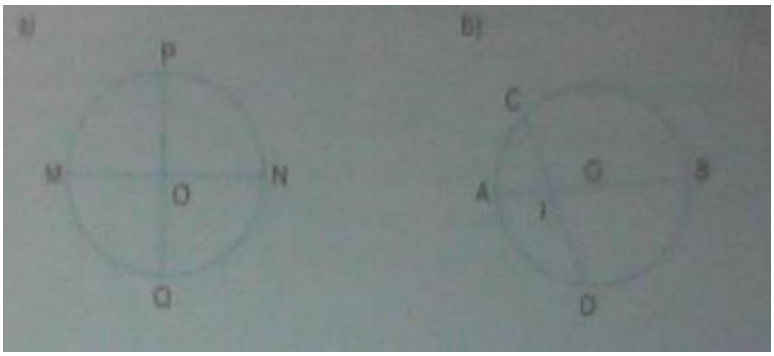

Lời giải:

a) OM, ON, OP, OQ, là bán kính MN, PQ là đường kính

b) OA, OB là bán kính, AB là đường kính

Giải Bài 2 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Em hãy vẽ hình tròn có :

a) Tâm O, bán kính 2cm

b) Tâm I, bán kính 3cm

Lời giải:

Học sinh tự dùng compa để vẽ

Giải Bài 3 trang 111 SGK Toán lớp 3 Tập 2

a) Vẽ bán kính OM, đường kính CD hình tròn sau :

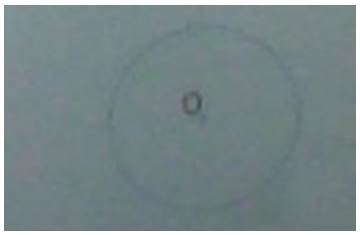

b)Câu nào đúng, câu nào sai ?

- Độ dài đoạn thẳng OC dài hơn độ dài đoạn thẳng CD

- Độ dài đoạn thẳng OC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng OM

- Đô dài đoạn thẳng OC bằng một phần hai độ dài đoạn thẳng CD

Lời giải:

a) Học sinh tự nối tâm của đường tròn tới điểm bất kì trên đường biên của đường tròn ta được bán kính của đường tròn

b)- Độ dài đoạn thẳng OC dài hơn độ dài đoạn thẳng CD (sai)

- Độ dài đoạn thẳng OC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng OM (sai)

- Đô dài đoạn thẳng OC bằng một phần hai độ dài đoạn thẳng CD (đúng)

Mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải các bài Tập 2, 2, 3, 4 trang 113 sách giáo khoa Toán lớp 3 được chúng tôi tổng hợp và trình bày chi tiết, đầy đủ và chính xác nhất dưới đây.

Giải Bài 1 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính

$$\begin{array}{r} 1234 \\ \times\ \ 2 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4013 \\ \times\ \ 2 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2116 \\ \times\ \ 3 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1072 \\ \times\ \ 4 \\ \hline \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 1234 \\ \times\ \ 2 \\ \hline 2468 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4013 \\ \times\ \ 2 \\ \hline 8026 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2116 \\ \times\ \ 3 \\ \hline 6348 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1072 \\ \times\ \ 4 \\ \hline 4288 \end{array}$$

Giải Bài 2 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Đặt tính rồi tính :

a) 1023 x 3

1810 x 5

b) 1212 x 4

2005 x 4

Lời giải:

a) $\begin{array}{r} 1023 \\ \times\ \ 3 \\ \hline 3069 \end{array}$ 1023 x 3 = 3069 $\qquad \begin{array}{r} 1810 \\ \times\ \ 5 \\ \hline 9050 \end{array}$ 1810 x 5 = 9050

b) $\begin{array}{r} 1212 \\ \times\ \ 4 \\ \hline 4848 \end{array}$ 1212 x 4 = 4848 $\qquad \begin{array}{r} 2005 \\ \times\ \ 4 \\ \hline 8020 \end{array}$ 2005 x 4 = 8020

Giải Bài 3 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Xây một bức tường hết 1015 viên gạch. Hỏi xây bốn bức tường như thế bao nhiêu viên gạch ?

Lời giải:

Số viên gạch xây bốn bức tường là :

1015 x 4 = 4060 (viên)

Đáp số: 4060 viên gạch

Giải Bài 4 trang 113 SGK Toán lớp 3 Tập 2

Tính nhẩm:

Cách làm : 2000 x 3 = ? Nhẩm 2 nghìn x 3 = 6 nghìn Vậy : 2000 x 3 = 6000

a) 2000 x 2 =
4000 x 2 =
3000 x 3 =

b) 20 x 5 =
200 x 5 =
2000 x 5 =

Lời giải:

Học sinh nhẩm rồi ghi kết quả :

a) 2000 x 2 = 4000

4000 x 2 =8000

3000 x 3 = 9000

b) 20 x 5 = 100

200 x 5 = 1000

2000 x 5 = 10000

ướng dẫn thêm : Có thể nhẩm như sau :

20 x 5 = ?

2 chục x 5 = 10 chục

Vậy : 20 x 5 = 100